

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày 08/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ, bà Đỗ Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN ĐẠT K - sinh năm: 1984 tại xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đạt K - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1963; vợ: Phùng Thị Bích L - sinh năm 1985, con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HS-ST ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt K 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2013, K đã nộp tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2016.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 02/6/2020, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ tại tổ 14B, khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Trần Đạt K - sinh năm: 1984, nơi cư trú: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ K tự giác giao nộp 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, K khai nhận đây là gói ma túy của K mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên, đồng thời thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xám đã cũ, số IMEI1: 352858053620568, kèm theo 01 sim trong máy và tiền Việt Nam 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Đạt K. Tại bản Kết luận giám định số 572/KLGD ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng trong phong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,281 gam, loại Heroine”.

Hoàn trả lại 0,157 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy của K bị thu giữ khi bị bắt quả tang, Trần Đạt K khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, K bắt xe ô tô khách xuống khu vực thuộc thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây K gặp một người đàn ông tên là Tám nhưng K không biết địa chỉ cụ thể của Tám, K hỏi mua của Tám 900.000đ tiền ma túy, Tám cầm tiền của K và bảo đứng đó chờ. Một lúc sau Tám quay lại đưa cho K 02 gói ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, K đút 02 gói ma túy vào túi quần bên phải và bắt xe khách về thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi đến khu vực dốc Vân Cơ, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì K xuống xe và đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy. Khi vừa đi được một đoạn thì K bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài số tiền và điện thoại của bị cáo bị thu giữ thì bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS - VT ngày 10 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Trần Đạt K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đạt K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Đạt K từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xám của bị cáo Trần Đạt K.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 572/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,157 gam chất bột cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Trần Đạt K.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo và người liên quan:

Tại phiên toà, bị cáo Trần Đạt K khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/6/2020 tại tổ 14B, khu 3, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang Trần Đạt K đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an đã thu giữ của K 02 túi nilon có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bên trong có tổng trọng lượng 0,281 gam chất bột cục màu trắng là ma túy loại Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn tàng trữ 0,281 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đạt K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Trong vụ án này, người bán ma túy cho bị cáo tên là Tám nhưng bị cáo không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo đã bị Tòa án xét xử và phải đi cải tạo tập trung nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, có tài sản là điện thoại di động và 300.000đ hiện đang bị thu giữ nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại và 300.000đ của bị cáo là phù hợp. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại và 300.000đ của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 0,157 gam chất bột cục màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 572/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 sim điện thoại đăng lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo không có giá trị sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,157 gam chất bột cục màu trắng và bao gói gửi đến giám định, 01 chiếc sim điện thoại là phù hợp. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy 0,157 gam chất bột cục màu trắng và bao gói gửi đến giám định, 01 chiếc sim điện thoại.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đạt K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đạt K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xám và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Đạt K.

(Tiền và điện thoại di động hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; Biên lai thu tiền số AA/2018/0000689 ngày 13/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 572/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,157 gam chất bột cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Trần Đạt K.

(Chất bột cục màu trắng, bao gói gửi giám định, sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đạt K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên